**TIẾT 91. TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài Đọc hiểu, bài văn thuyết minh về vấn đề VH

- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành bài văn thuyết minh về vấn đề VH

- Năng lực tiếp thu luyện kỹ năng sửa chữa lỗi trong bài kiểm tra của bản thân và của bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án, SGK

- Bài của học sinh, đề bài, hướng dẫn chấm – biểu điểm.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Ôn lại kiến thức trong đề kiểm tra.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng khởi cho hs.

**b. Nội dung:** GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

**c. Sản phẩm:** Hs chuẩn bị kiến thức đã học

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chia sẻ: *Em đã xem lại phần kiến thức đã kiểm tra trong bài kiểm tra hôm trước chưa?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập thân để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Tiết học hôm nay sẽ nhận xét và chữa bài kiểm tra giữa kì.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Nhắc lại, khắc sâu yêu cầu của kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Hiểu rõ được những yêu cầu của kiểu bài.

**b. Nội dung:** HS sử dụng bài làm, so sánh với đáp án GV đưa ra.

**c. Sản phẩm học tập:** HS so sánh bài làm với đáp án.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GVCần lưu ý điều gì với phần Đọc – hiểu?  Đọc kĩ, trả lời đúng yêu cầu câu hỏi cho  HS nhắc lại yêu cầu chung về bài văn thuyết minh về vấn đề VH  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của GV.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Đọc hiểu**  **2. Yêu cầu đối với bài văn thuyết minh về một vấn đề VH** |

**Hoạt động 2: Nhận xét ưu, khuyết điểm, trả bài, gọi điểm**

**a. Mục tiêu:** Nhận ra ưu, khuyết điểm của bản thân và cách sửa chữa:

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** H HS rút kinh nghiệm bài viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, chọn phân tích một số bài viết thuộc các mức độ khác nhau để HS rút kinh nghiệm.  - GV trả bài cho HS, yêu cầu HS chỉnh sửa theo hướng dẫn trong SHS và những phân tích, bổ sung ở trên.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, tự sửa các lỗi trong bài làm của mình và rút kinh nghiệm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Hướng dẫn HS viết lại bài văn cảm nhận. | **II. ƯU, KHUYẾT ĐIỂM:** **1. Ưu điểm:**  + Nhiều em đã biết cách làm bài, hiểu yêu cầu của đề. + Trình bày khoa học,sáng tạo trong cách diễn đạt.  **2. Nhược điểm:**  - Một số em chưa biết cách làm bài :  \* Kiến thức: + Chưa nắm vững yêu cầu bài làm  + Bài văn nêu còn sơ sài  \* Diễn đạt: - Dùng từ : Một số em dùng từ ngữ chưa chính xác, chưa biết cách diễn đạt mạch lạc, lôgic. - Lời văn : Một số em viết bài chưa đạt yêu cầu. - Chữ viết : Ẩu, sai lỗi chính tả nhiều, gạch xóa, trình bày không khoa học. **3. Kết quả:** **4. Hướng dẫn chữa bài:** - Lỗi chính tả :nh-gi-d, anh - an, … - Lỗi diễn đạt : Lủng củng, lặp từ, sai từ. **III. Trả bài:** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** GV giao bài tập, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS viết bài theo yêu cầu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*- GV yêu cầu HS:* Đọc bài viết của các bạn trong nhóm và cùng trao đổi, góp ý.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS hoàn thiện bài viết của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa bài viết

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa lại bài.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS rà soát, chỉnh sửa văn bản tóm tắt vừa hoàn thành theo gợi ý:

*Em rút ra kinh nghiệm gì sau khi làm bài văn thuyết minh về một vấn đề VH?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và sửa lỗi trong bài kiểm tra theo nhận xét của giáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS đại diện trình bày.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, lưu ý cả lớp, khen ngợi HS đã trình bày bài tập trước lớp.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | **Thông hiểu** (Số câu) | **Vận dụng**  (Số câu) |
| TL | TL | TL |  |
| **1** | **Đọc** | Đoạn trích thuộc thể loại  truyện thơ (Văn bản ngoài SGK) | 4 | 2 | 1 | 7 |
| Ni Tỉ lệ % điểm | | | 30 | 20 | 10 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học (Văn bản thơ ngoài SGK) | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | 10 | 10 | 20 | 40 |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | **40** | **30** | **30** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II- MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11 THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Truyện thơ | * Thể thơ * Từ ngữ * Hình thức ngôn ngữ nhân vật * Biện pháp tu từ | * Nội dung của văn bản. * Tâm trạng của nhân vật | *-* Suy nghĩ về vấn đề gợi dẫn trong văn bản | **7** |
| Tỉ lệ (%) | **30%** | **20%** | **10%** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản thuyết minh về tác phẩm văn học( tác phẩm thơ hiện đại) | **Nhận biết**:   * Nhận dạng được kiểu bài văn thuyết minh. * Trình bày được những   cách hiểu của bản thân theo | **Thông hiểu**:   * Triển khai vấn đề thành những luận điểm phù hợp. * Kết hợp các yếu tố biểu cảm, miêu tả. * Đảm bảo cấu   trúc của một văn thuyết | **Vận dụng**:   * Hiểu được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. * Có những suy nghĩ, quan điểm sâu sắc. | **1** |
|  |  |  |  | minh; đảm bảo |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | yêu cầu của đề bài. | chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | *-* Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. |  |
| Tỉ lệ (%) | **10** | **10** | **20** | **40** |
| **Tổng** | | | **40** | **30** | **30** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | **30%** | **30%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** |

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**

*(Đề thi gồm có 02 trang)*

1. **ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 11**

**Năm học: 2024 – 2025**

*Thời gian: 90 phút* (*không kể thời gian giao đề*)

*Lược dẫn: Sau khi được Lục Vân Tiên cứu khỏi bọn cướp Phong Lai, Nguyệt Nga cảm tạ ân công, muốn đền đáp xứng đáng nhưng Vân Tiên đều từ chối tất cả. Chàng cho rằng, đó là việc nghĩa, hành động phải làm của người quân tử, không cần phải báo đáp. Cảm ân đức ấy, lại thêm mến phục khí tiết trọng nghĩa khinh tài của Lục Vân Vân Tiên, Nguyệt Nga tự nguyện gắn bó suốt đời với Vân Tiên và tự tay vẽ một bức hình chàng giữ luôn bên mình. Đoạn trích trên ghi lại tâm trạng của Kiều Nguyệt Nga khi nhớ đến người anh hung nghĩa hiệp.*

*Tây lầu trống điểm sang ba, Nguyệt Nga còn hãy xót xa phận mình.*

*Dời chân ra chốn hoa đình, Xem trăng rồi lại chạnh tình cố nhân.*

*Than rằng: “Lưu thuỷ cao sơn, “Ngày nào nghe đặng tiếng đàn tri âm.*

*“Chữ tình càng tưởng càng thâm, “Muốn pha khó lợt, muốn dầm khôn phai.*

*“Vơi vơi đất rộng trời dài, “Hỡi ai nỡ để cho ai đeo phiền.”*

*Trở vào bèn lấy bút nghiên,*

*Đặt bàn hương án chúc nguyền thần linh.*

*Làu làu một tấm lòng thành, Hoạ ra một bức tượng hình Vân Tiên. Than rằng: “Ngàn dặm sơn xuyên(1),*

*“Chữ ơn để dạ, chữ duyên nhuốm sầu.”*

( *Nguyệt Nga về Hà Khê*, trích *Truyện Lục Vân Tiên*, Nguyễn Đình Chiểu, trong

*Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*, tập 1, NXB Đại học và THCN, Hà Nội, 1980)

\*Chú thích:

(1) *Sơn xuyên*: núi sông, ý nói khoảng cách xa xôi, cách trở.

**Thực hiện các yêu cầu**

**Câu 1.** Chỉ ra thể thơ của đoạn trích.

**Câu 2.** Theo văn bản, bối cảnh của câu chuyện được thể hiện qua những từ ngữ nào?

**Câu 3.** Xác định đặc điểm hình thức lời nhân vật trong văn bản.

**Câu 4.** Xác định phép điệp trong câu thơ *Muốn pha khó lợt, muốn dầm khôn phai.* **Câu 5.** Tâm trạng của Kiều Nguyệt Nga thể hiện ra sao qua 2 câu thơ *“Vơi vơi đất rộng trời dài,/ “Hỡi ai nỡ để cho ai đeo phiền.”*

**Câu 6.** Nêu nội dung của đoạn trích.

**Câu 7.** Từ nội dung của văn bản, hãy viết đoạn văn cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Kiều Nguyệt Nga.

1. **VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết minh về bài thơ sau:

*Đêm đầu hè gió nhẹ lâng lâng Trời dãn ra sao ập xuống gần*

*Đất thoảng mùi hương năm ngoái lại Chân đi như có sóng triều nâng*

*Đêm thở muôn nghìn lá mởn non Không gian phơi phới đoá tươi giòn Vào hè mà vị đầu xuân nhỉ*

*Ta hỏi bờ đê hoa gạo son*

*Đi trong đêm hè đêm hè đi Trời tựa gương sen ngát bốn bề Lấp lánh sao vàng là nhị tủa*

*Hồn ta bay giữa làm hương khuya*

*Bao năm bao tháng đã bao mùa Tưởng thuộc trong lòng hoá vẫn chưa Mỗi một bước đi là bước mới*

*Đất trời đâu đã hết say sưa*

( *Đêm đầu hè, Huy Cận toàn tập* (tập I), NXB Văn học, 2011)

\*Chú thích:

* Huy Cận (1919-2005) quê ở làng Ân Phú, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.Trước cách mạng tháng 8, Huy Cận tích cực hoạt động trong mặt trận Việt Minh sau đó được bầu vào uỷ ban dân tộc giải phóng toàn quốc.Sau cách mạng tháng 8, ông giữ nhiều trọng trách quan trọng trong chính quyền cách mạng. Huy Cận là nhà thơ lớn, một đại biểu xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ ảo nảo.Thơ Huy Cận hàm súc, giàu chất suy tưởng triết lí.
* Bài thơ *Đêm đầu hè* được nhà thơ Huy Cận viết vào năm 1972, in trong tập *Huy Cận toàn tập.*

Hết

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11 NĂM HỌC 2024 – 2025**

*Hướng dẫn chấm gồm 04 trang*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6.0** |
|  | **1** | Thể thơ: lục bát  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.75* |
| **2** | Bối cảnh của câu chuyện:   * Không gian: *Tây lầu* * Thời gian: *trống điểm sang ba*   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm* * *Học sinh trả lời 1 ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.75* |
| **3** | Hình thức lời nhân vật: độc thoại  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.75* |
| **4** | Phép điệp: điệp từ-> *muốn*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả như đáp án, có nêu biểu hiện: 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0,75* |
| **5** | Tâm trạng của Kiều Nguyệt Nga:   * Cảm thấy cô đơn trong khoảng không gian rộng lớn. * Nhớ mong, buồn bã khi nghĩ đến Lục Vân Tiên.   ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được ý 1 đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.* | *1.0* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *\*Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.* |  |
| **6** | Nội dung của đoạn trích:   * Diễn tả tâm trạng Kiều Nguyệt Nga khi nhớ đến Lục Vân Tiên. * Ca ngợi tình yêu chân thành, son sắt của Nguyệt Nga dành cho Lục Vân Tiên. * ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đượ ý 1 đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.*   *\*Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.* | *1.0* |
| **7** | Vẻ đẹp tâm hồn của Kiều Nguyệt Nga:  -Trọng tình trọng nghĩa, biết trước biết sau.  -Là người con gái tiết hạnh, chân thành, sắt son, nghiêm túc trong tình yêu…  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm*   *\* Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.****( Phải đảm bảo hình thức đoạn văn)*** | *1.0* |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  |  | 1. **Yêu cầu chung:**    * Đảm bảo cấu trúc bài thuyết minh.    * Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | *0.25* |
|  | **2. Yêu cầu về kiến thức:** |  |
|  | *a. Xác định đúng vấn đề cần thuyết minh* Thuyết minh về bài thơ *Đêm đầu hè* ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần thuyết minhn: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định không đúng vấn đề cần thuyết minh: 0,0 điểm* | *0.5* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *b. Triển khai vấn đề thuyết minh*  Học sinh giới thiệu vấn đề cần thuyết minh, kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm, triển khai logic của mỗi luận điểm;  đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **\* Giới thiệu vấn đề thuyết minh, trích dẫn vấn đề cần thuyết minh** | *0,5* |
| **\* Triển khai vấn đề thành các luận điểm:**   * Giới thiệu sơ lược về tác giả. * Giới thiệu tác phẩm:   + Nhan đề: *Đêm đầu hè* gợi sự hứng thú trong cảm nhận của người đọc, gợi lên được những chuyển biến trong  cảm xúc của tác giả trước bức tranh thiên nhiên…  + Hoàn cảnh ra đời.  + Bố cục: bài thơ chia thành 2 phần: phần 1( 3 khổ thơ đầu: bức tranh thiên nhiên ngày hè), phần 2( khổ thơ cuối: bức tranh tâm trạng của thi nhân***)-> chú ý đi sâu vào nội dung chính của từng phần.***   * Giá trị nội dung và nghệ thuật bài thơ:   + Nội dung: Bài thơ mang đến những cảm nhận vừa tinh tế, vừa mới mẻ về một đêm đầu hè với những cảm nhận mới lạ và say sưa của tác giả về bức tranh thiên nhiên tươi tắn, phơi phới, tràn ngập mùi hương quen thuộc.  + Nghệ thuật: . Sử dụng thể thơ bảy chữ, giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết,sử dụng các biện pháp tu từ đặc sắc: so sánh, ẩn dụ…Hình ảnh thơ chân thực, gần gũi, cách gieo vần độc đáo, giàu nhạc điệu.  **\* Kết bài:** Khẳng định vị trí của tác phẩm trong nền văn học dân tộc.  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Thuyết minh đầy đủ, chi tiết: 2,0 điểm.* * *Thuyết minh chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.* * *Thuyết minh chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.* * *Lạc đề, bỏ giấy trắng****:*** *Không chấm điểm* | *2.0* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | *0,25* |
|  | *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | *0.25* |
|  | *d. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | *0.25* |
| **TỔNG** | | | **10.0** |